

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **147/2021/HSPT**
Ngày 21 tháng 5 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Đinh Thị Kiều Lương

Các thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thu Minh

Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoàng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2021/TLPT-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Phan Tr và Võ Minh Th do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 716/2020/HSST ngày 25/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên Nguyễn Phan Tr (Tên gọi khác: T), sinh ngày 10 tháng 12 năm 2000, tại Đ;

Nơi cư trú: Số 149, Tổ 4, Khu phố 2, phường A, thành phố B, tỉnh Đ;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1971 và con bà Phan Thị B, sinh năm 1973; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/9/2020 tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa (Có mặt).

2. Họ và tên Võ Minh Th, sinh ngày 19 tháng 07 năm 2000, tại Đ;

Nơi cư trú: Số 115, Tổ 3, Khu phố 2, phường A, thành phố B, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; Trình độ học vấn: 08/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thành Tr, sinh năm

1968 và bà Đỗ Thị Ngọc L, sinh năm 1973; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú và bị tạm giam từ ngày 19/9/2020 tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa (Có mặt).

Trong vụ án còn có bị hại, nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 18/9/2020, Nguyễn Phan Tr đến nhà chị Lê Thị Kim L tại ấp Phước Hội, xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa chơi thì gặp các anh Lê Anh Đ, Vũ Quốc Đ, Trần Việt Kh, Huỳnh Tấn K, chị Nguyễn Thanh N và chị Lê Thị Bảo N đang ngồi chơi với chị L. Khi nghe chị L nói “Mày đến đây làm gì, bỏ mày đi làm rồi” thì Tr cho rằng chị L coi thường mình nên tức giận bỏ đi về.

Trên đường về, Tr nảy sinh ý định đánh nhóm anh Đ vì cho rằng do nhóm anh Đ nên chị L mới coi thường mình. Tr gọi điện thoại cho Võ Minh Th nói có xích mích, mâu thuẫn và rủ Th cùng đi đánh nhóm anh Đ thì Th đồng ý. Do đó, Tr chạy đến phòng trọ của bạn gái Th để đón Th. Khi đi, Th giấu 01 dao nhọn dài khoảng 25cm, cán bằng gỗ, bản dao rộng khoảng 02cm (dao Thái lan) làm hung khí đi đánh nhau.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 19/9/2020, khi nhóm anh Đ vừa lên xe ô tô (loại 07 chỗ) chuẩn bị ra về (cụ thể anh Đ ngồi ghế lái, anh Đ ngồi ghế lơ, anh Kh, anh K và chị Ng ngồi ở hàng ghế sau) thì Tr điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Th xông đến. Lúc này, anh Đ vừa bước vào xe trên tay cầm cây dù (ô) chưa kịp đóng cửa xe thì bị Tr dùng tay đánh nên anh Đ lấy cây dù chống trả thì bị Tr giật được cây dù và dùng cây dù đâm vào người anh Đ. Còn Th mở cửa sau dùng tay, chân đánh anh Kh và anh K thì bị chị L vào can ngăn, Th vùng đẩy chị L ra rồi lấy dao đâm vào chân anh K, anh Kh. Khi Th quay sang thấy anh Đ đang giằng co cây dù với Tr thì Th quay lại dùng dao đâm 04 (Bốn) nhát trúng lưng phải, thắt lưng phải, mu bàn tay phải và đùi phải anh Đ gây thương tích. Khi anh Đ đưa tay kéo anh Đ vào trong xe cũng bị Th đâm sượt cách tay phải. Sau đó, Tr lên xe mô tô chở Th cầm theo dao bỏ đi. Anh Đ bị thương, chảy máu nhiều được nhóm bạn chở đến Bệnh viện Shing Mark cấp cứu.

Đối với các anh: Vũ Quốc Đ, Trần Việt Kh, Huỳnh Tấn K bị Võ Minh Th dùng dao đâm trúng chân, đùi, cánh tay gây thương tích nhẹ (trầy xước da) đã từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường.

Vật chứng của vụ án:

- Con dao Th sử dụng gây án đã bị Th đã vứt bỏ xuống sông;
- Xe mô tô (không rõ biển số) Tr sử dụng chở Th đi gây án, Tr khai mượn của B (không rõ lai lịch, địa chỉ), sau khi gây án Tr đã trả xe cho B.
- Điện thoại di động của Tr sử dụng gọi rú Th đi đánh nhau, sau khi gây án Tr đã làm mất (không rõ địa điểm).

Các vật chứng trên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0830/TgT/2020 ngày 24/09/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận thương tích và tỷ lệ tổn thương của anh Lê Anh Đ như sau:

“- Vết thương lưng phải thấu ngực gây tràn khí màng phổi phải được phẫu thuật đặt dẫn lưu hiện dày dính màng phổi phải (Áp dụng Chương 3, mục III.5). Tỷ lệ 15%

- Vết mổ dẫn lưu ngực bên phải kích thước 01x01cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ 2%

- Vết thương lưng phải kích thước 01x0,1cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ 1%

- Vết thương thắt lưng phải kích thước 04x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ 1%

- Vết thương mu bàn tay phải kích thước 04x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ 1%.

- Vết thương mặt ngoài đùi phải kích thước 01x0,1cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ 01%.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019, của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Anh Đ, áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 20% (Hai mươi phần trăm).

- Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn”

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo Nguyễn Phan Tr, Võ Minh Th đã liên đới bồi thường cho anh Lê Anh Đ số tiền tổng cộng 56.690.936 đồng. Anh Đ đã bãi nại và xin giảm nhẹ cho các bị cáo Tr, Th.

Tại bản án số 716/2020/HSST ngày 25/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã căn cứ điểm a, i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt các bị cáo: Nguyễn Phan Tr 02 (hai) năm tù và bị cáo Võ Minh Th 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù của hai bị cáo được tính từ ngày 19/9/2020.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bị cáo, bị hại trong vụ án.

* Ngày 30 tháng 12 năm 2020, hai bị cáo Nguyễn Phan Tr và Võ Minh Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Phan Tr và bị cáo Võ Minh Th về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt mỗi bị cáo 02 (hai) năm tù là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo, không nặng như nội dung kháng cáo của các bị cáo đã nêu.

Cả hai cáo kháng cáo xin giảm án nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới nên không có cơ sở xem xét.

Đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phan Tr và bị cáo Võ Minh Th làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, cả hai bị cáo Nguyễn Phan Tr và bị cáo Võ Minh Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng cho mỗi bị cáo là 02 (hai) năm tù là phù hợp với, tính chất mức độ và hành vi của bị cáo đã thực hiện.

[3] Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cấp sơ thẩm đã xác định trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi sự việc xảy ra đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; là lao động chính trong gia đình; Đại diện hợp pháp bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt và xin miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo đã trình bày tại cấp sơ thẩm đã xem xét, tại phiên tòa phúc thẩm gia đình bị cáo Th cung cấp 02 bệnh án và hồ sơ giấy khám bệnh từ năm 2019 đến tháng 2/2020 của Bệnh viện phổi Đồng Nai và Bệnh viện nhiệt đới Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện bị cáo bị lao phổi và bị viêm gan B

cấp cần phải điều trị lâu dài. Bị cáo Tr có ông cố nội là Nguyễn Văn Ch liệt sỹ được Nhà nước cấp bằng Tổ quốc ghi công, cả hai bị cáo đều thuộc thành phần gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự. Đây là những tình tiết mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo dưới khung hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận, nên cả hai bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; khoản c Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Phan Tr và Võ Minh Th. Sửa bản án sơ thẩm số 716/2020/HSST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Căn cứ điểm a, i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt:

2.1. Bị cáo **Nguyễn Phan Tr 08 (tám) tháng 02 (hai) ngày tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2020.

2.2. Bị cáo **Võ Minh Th 08 (tám) tháng 02 (hai) ngày tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2020.

Các bị cáo bị xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

3. Căn cứ khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tuyên bố trả tự do cho các bị cáo Nguyễn Phan Tr và Võ Minh Th ngay tại phiên tòa, nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. **Hiệu lực của bản án:** Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- Viện kiểm sát nhân dân TP Biên Hòa;
- Công an TP. Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa.
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

